BIỂU (TABLE) 3.3:

PHÂN BỐ PHẦN TRĂM LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT ĐẠT ĐƯỢC, 2008

PERCENTAGE DISTRIBUTION OF THE LABOUR FORCE BY HIGHEST EDUCATIONAL ATTAINMENT, 2008

Vùng Region	1/4/2008					
	Tổng số Total	Chưa đi học Never attended	Chưa tốt nghiệp tiểu học Not completed primary school	Tốt nghiệp tiểu học Completed primary school	Tốt nghiệp THCS Completed lower secondary school	Tốt nghiệp PTTH Completed secondary school
Toàn quốc – Whole country	**100,0**	**4,0**	**12,1**	**28,7**	**31,9**	**23,3**
Thành thị - Urban	***100,0***	***1,3***	***6,1***	***21,6***	***25,9***	***45,1***
Nông thôn – Rural	***100,0***	***4,9***	***14,2***	***31,3***	***34,1***	***15,5***
Các vùng – Region:						
1. Trung du và miền núi phía Bắc Northern Midlands and Uplands	100,0	9,3	11,2	25,7	32,4	21,4
2. Đồng bằng sông Hồng Red River Delta	100,0	0,7	4,3	16,6	47,7	30,7
3. Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung North Central and South Central Coast	100,0	2,8	10,6	28,5	35,2	22,9
4. Tây Nguyên Central Highlands	100,0	8,7	12,2	33,0	27,0	19,1
5. Đông Nam bộ Southeast	100,0	1,9	10,0	31,9	25,1	31,1
6. Đồng bằng sông Cửu Long Mekong River Delta	100,0	5,5	24,1	41,0	16,8	12,6

Số liệu trong Biểu 3.3 cho thấy số người có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên trong lực lượng lao động năm 2008 chiếm hơn một nửa (55,2%) tổng lực lượng lao động cả nước. Có sự chênh lệch về trình độ học vấn trong lực lượng lao động giữa thành thị và nông thôn. Năm 2008, tỷ trọng những người có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên của

Data in Table 3.3 shows that labour force participants who graduated lower secondary school or above, accounted for more than half (55.2%) of the total labour force in 2008. There was an educational differential in the labour force between urban and rural areas. In 2008, the proportion of participants who completed lower secondary school or above in urban

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor